

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày: 23-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Phú Hữu
- Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Lâm Thiên Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Hoài L**, sinh 1997, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Tổ 6, khóm Thuận A, phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Trần Văn B và bà Trương Thị E; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 28/3/2009; Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kim Y: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp và bà Trần Thị L1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 18, ấp L, xã Thanh M, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh N: Bà Trần Thị L1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 18, ấp Lợi A, xã Thanh M, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Hồng D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Trương Thị E1, sinh năm 1967. (có mặt)

2. Trần Thanh T, sinh năm 2004. (có mặt)

Cùng địa chỉ: tổ 6, khóm Thuận A, phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2023, qua bạn bè giới thiệu, Trần Văn Hoài L, sinh năm 1997 dùng tài khoản Facebook tên “Linh T” kết bạn với tài khoản Facebook “Nguyễn Y” của Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 28/3/2009. Trong thời gian quen biết, L có hỏi về độ tuổi của Y, Y nói với L Y sinh ngày 28/3/2005 và thông tin cá nhân trên facebook của Y cũng ghi năm 2005. Sau một thời gian tìm hiểu, nhắn tin qua lại bằng tài khoản Messenger cả hai đã nảy sinh yêu thương tình cảm nam nữ, hẹn hò đi chơi, ăn uống cùng nhau và đã tự nguyện giao cấu với nhau ba lần, trong đó có hai lần không sử dụng phương pháp tránh thai, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 08/02/2024 (nhằm ngày 29 âm lịch Tết Nguyên đán 2024), do có hẹn từ trước nên L chạy xe máy đến chợ Ông Bàu, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp chở Y đến thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để cùng nhau đi chơi, ăn uống. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày do L muốn quan hệ tình dục với Y nên L chở Y đến nhà trọ Thuận A thuộc tổ 6, khóm Thuận A, phường Hoà T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để thuê phòng trọ, Y biết L muốn quan hệ tình dục với mình nhưng vẫn đồng ý và tự nguyện cùng L vào thuê phòng, do quen biết với chủ nhà trọ nên L không xuất trình giấy tờ cá nhân của cả hai, sau đó hai người vào phòng cuối cùng bên trái hướng từ ngoài cửa nhìn vào, L và Y nằm trên giường nói chuyện và bấm điện thoại khoảng 20 phút thì Y chủ động quay qua ôm và hôn môi L thì L cũng hôn lại Y, Y tự cởi quần jeans ngắn, áo thun và quần áo lót, sau đó Y cởi quần jeans dài, áo thun của L, L tự cởi quần lót. Y nằm trên giường, L nằm đè lên người Y rồi thực hiện hành vi giao cấu khoảng 05 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của Y. Sau đó cả hai đi tắm, tự mặc lại quần áo rồi trả phòng trọ, L chở Y về nhà tại chợ Ông B, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Lần thứ 2: Vào tối ngày 14/02/2024, L và Y tiếp tục hẹn nhau đi chơi, ăn uống, đến khoảng 22 giờ cùng ngày L muốn quan hệ tình dục với Y nên L chở Y đến nhà trọ Thuận A như lần trước để thuê phòng. Y không nói gì tự nguyện cùng L vào thuê phòng trọ. Cũng như lần thứ nhất, chủ nhà trọ không lấy giấy tờ tùy thân, cả hai vào phòng cuối cùng bên trái hướng từ ngoài cửa vào. L và Y

vào trong phòng nằm nói chuyện khoảng 30 phút thì L quay qua ôm và hôn môi Y. Y và L tự cởi quần áo của mình, sau đó L mang bao cao su rồi thực hiện hành vi giao cấu khoảng 05 phút thì xuất tinh. Sau đó cả hai đi tắm, tự mặc lại quần áo rồi trả phòng trọ, L chở Y về nhà tại chợ Ông B, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Lần thứ 3: Cách lần thứ hai khoảng 01 tuần (không nhớ ngày), cũng như lần thứ nhất và lần thứ hai L điều khiển xe máy đến chợ Ông B, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp chở Y đến thành phố Cao Lãnh để đi chơi, ăn uống. Đến khoảng 22 giờ L chở Y đến nhà trọ Thuận A như 02 lần trước để thuê phòng trọ. Sau khi thuê phòng xong, L và Y vào bên trong phòng nằm nói chuyện khoảng 30 phút, sau đó cả hai chủ động tự cởi quần áo, Y nằm trên giường, L nằm đè lên người Y rồi thực hiện hành vi giao cấu khoảng 05 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của Y. Lần này cả hai không trả phòng mà ngủ lại qua đêm đến khoảng 09 giờ ngày hôm sau, L chở Y về nhà tại chợ Ông B, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Đến giữa tháng 03/2024, Y mua que thử thai về thử tại nhà thì phát hiện bản thân mang thai và thông báo cho L biết nên cả hai không còn quan hệ tình dục với nhau cho đến nay. Đến tháng 07/2024, L chở Y đi siêu âm thai kỳ thì xác định Y mang thai được 20 tuần.

Ngày 19/9/2024, mẹ của Y là bà Trần Thị L1, sinh năm 1988 phát hiện Y đang mang thai 30 tuần và đang sống cùng L nên ngày 20/9/2024, bà L1 đến Công an phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tố giác hành vi phạm tội của L. Ngày 22/11/2024, Nguyễn Thị Kim Y sinh 01 bé gái, Y đã đăng ký khai sinh cho con gái và đặt tên là Nguyễn Ngọc A.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 04/KLTDTE-TTPYĐT, ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 2009, nơi cư trú: khóm Mỹ T, thị trấn Mỹ T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp xác định: Âm hộ, âm đạo, môi lớn, môi bé không trầy xước, không tổn thương; Màng trinh dẫn rộng, vết rách cũ vị trí 5 giờ. Kết quả siêu âm thai: Một thai sống trong lòng tử cung khoảng 30 tuần.

Căn cứ kết luận giám định ADN số 01/KLGDADN-TTPYĐT ngày 06/01/2025 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Tháp, kết luận: Người có mẫu ghi tên Trần Văn Hoài L (01/25/A) có quan hệ huyết thống cha-con với mẫu ghi tên con của Nguyễn Thị Kim Y (01/25/B), độ tin cậy 99,9999%.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị L1 là người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Kim Y yêu cầu Trần Văn Hoài L bồi thường chi phí sinh và nuôi con 01 tháng sau sinh của Y với số tiền là 40.000.000 đồng. Bị hại Y không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho L. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà L1, bị cáo L chưa bồi thường nhưng hàng tuần L hỗ trợ tiền cho Y để mua tã, sữa cho bé An N với số tiền từ 700.000 đồng đến 1.200.000 đồng, tính từ ngày 22/11/2024 đến nay bị cáo L đã hỗ trợ cho Y số tiền là 10.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn Hoài L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên; phù hợp với kết quả giám định, lời khai người bị hại, lời khai người đại diện hợp pháp bị hại, lời khai người làm

chứng, biên bản, sơ đồ, bản ảnh dựng lại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-TPCL ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Văn Hoài L, về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- *Bị cáo trình bày*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, xác định Viện kiểm sát truy tố không oan cho bị cáo. Bị cáo xác định bị cáo đã 03 lần giao cấu với bị hại, quá trình quen biết bị cáo chưa lần nào nhìn thấy căn cước công dân của bị hại, bị cáo chỉ nghe bị hại nói sinh năm 2005, bị cáo và bị hại có tình cảm yêu thương và tự nguyện quan hệ tình dục với nhau, hành vi của bị cáo là sai trái làm bị hại có thai và sinh con, con của bị hại cũng là con của bị cáo.

Sau khi bị hại sinh con, bị cáo có chu cấp tiền nuôi con tổng cộng là 10.000.000 đồng, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự bị cáo thống nhất vì hiện tại hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn nên bị cáo cũng không thể hỗ trợ thêm được gì. Sau khi chấp hành án xong bị cáo về đi làm để lo cho con của bị cáo.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị L1 trình bày*: Quá trình điều tra có yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa thấy hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn nên về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bị hại Nguyễn Thị Kim Y trình bày*: Bị hại thống nhất với ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại, khi bị hại sinh con thì bị cáo có đến thăm chu cấp tiền để bị hại mua sữa, tã cho con nhiều lần với số tiền 10.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoảng tiền nào. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Hoài L, phạm các tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát đã luận tội tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về nhà lo cho con và gia đình của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả giám định; lời khai người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại, người làm chứng; biên bản, sơ đồ, bản ảnh dựng lại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Do quen biết nhau trên mạng xã hội, bị cáo Trần Văn Hoài L là người đã thành niên và bị hại Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 28/03/2009 (là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) nảy sinh tình cảm yêu thương và có quan hệ tình dục với nhau. Từ ngày 08/02/2024 đến ngày 21/02/2024, bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi giao cấu với bị hại, làm cho bị hại mang thai và sinh con. Theo kết quả giám định của cơ quan chuyên môn con do bị hại sinh ra có quan hệ huyết thống cha con với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành niên lẽ ra khi có quan hệ tình cảm yêu thương với bị hại, bị cáo phải có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ tránh cho bị hại không bị xâm phạm tình dục. Tuy nhiên, chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân bị cáo đã lợi dụng sự ngây thơ, thiếu hiểu biết, thiếu kinh nghiệm sống của bị hại, để bị hại tự nguyện cho bị cáo thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần, làm cho bị hại có thai và sinh con ở lứa tuổi chưa thành niên, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của bị hại, gây dư luận xấu trong xã hội nhất là địa phương nơi xảy ra vụ án. Từ những phân tích nêu trên, hành vi của bị cáo Trần Văn Hoài L1 đã đủ yếu tố cấu

thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Điều 145. Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, quy định:

“1. *Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a) *Phạm tội 02 lần trở lên;*...

d) *Làm nạn nhân có thai;*...”

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chu cấp số tiền 10.000.000 đồng bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và làm cho nạn nhân có thai. Do đó, việc đề nghị áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt cho bị cáo là không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát xác định đối với Nguyễn Hữu H là Chủ nhà trọ Thuận A cho bị cáo thuê phòng trọ nhưng do thời gian đã lâu H không nhớ bị cáo đến thuê phòng trọ bao nhiêu lần và thuê phòng trọ cùng ai cũng không rõ bị cáo thực hiện hành vi gì trong phòng trọ. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến và yêu cầu gì liên quan đến Nguyễn Hữu H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Hoài L, phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Hoài L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Hoài L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Phòng HSNV Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh;
- Bị cáo; NTGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ong Thị Ngọc Tâm